

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số 46/2022/HS-ST
Ngày 21 tháng 4 năm 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mạnh Thắng.

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Vượng.
2. Bà Hoàng Thị Hồng.

Thư ký phiên tòa: Bà Tống Lan Hương – Thư ký Toà án nhân dân thành phố B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm - Toà án nhân dân tỉnh phố B và điểm cầu thành phần – Trại tạm giam Công an tỉnh B, Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 29/2022/HSST ngày 04/3/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo: Nguyễn Văn C, sinh năm 1997; Tên gọi khác: Không; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Khả Lã, xã Tân Lập, huyện Lục Ngạn, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa 9/12; Con ông: Nguyễn Văn Biên (đã chết); Con bà: Tạ Thị Mùi, sinh năm 1979; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/11/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. (có mặt tại điểm cầu Trại tạm giam Công an thành phố B)

****Bị hại:*** Công ty cổ phần quản lý công trình đô thị B.

Đại diện uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Ngọc Tuấn, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Phòng 1517 chung cư Aqua Park, phường Ngô Quyền, thành phố B, tỉnh B.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số 267 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố B, tỉnh B.

- Chị Phan Thị S, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn Yên Khê, xã Song Khê, thành phố B, tỉnh B.

(Bị hại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 19/11/2021, C đi bộ một mình từ Công viên Ngô Gia Tự đến khu vực đường gom của đường cao tốc (hướng B đi Hà Nội) thuộc địa phận thôn Đồng Quan, xã Đồng Sơn, thành phố B mục đích để trộm cắp dây cáp điện. Tại đây, C thấy ở rìa đường có các cột đèn chiếu sáng nhưng không có điện, C kiểm tra hộp kỹ thuật số của hai cột đèn số 13L1.1 và số 14L1.1, phát hiện thấy dây cáp điện nối vào nguồn đã bị cắt đứt. C dùng xà beng đào 5 hố đất có vị trí lần lượt từ phía cột đèn số 14 sang phía cột đèn số 13 đến khi nhìn thấy ống nhựa màu vàng dạng ruột gà thì dừng lại. C dùng dao chặt đứt ống nhựa để hở ra dây cáp điện màu đen. Sau đó, C dùng dao và xà beng chặt đứt sợi dây cáp điện tại vị trí hố số 1. C tiếp tục đến các hố còn lại, dùng tay kéo cho dây cáp trùng, cho xà beng qua chỗ dây cáp bị kéo trùng, đặt xà beng trên miệng hố rồi dùng dao vào đoạn dây cáp kê trên xà beng làm dây cáp điện bị đứt. Sau khi chặt đứt dây cáp điện ở 5 hố, C dùng tay rút đoạn dây cáp điện dài 4m ở vị trí từ hố số 1 đến hố số 2, đoạn dây cáp điện dài 7m từ vị trí hố số 3 đến hố số 4, đoạn dây cáp dài 5,5m ở vị trí hố số 4 đến hố số 5 lên khỏi mặt đất. Còn lại 3 đoạn dây cáp do bị đất nèn chặt nên không rút lên được. C mang số dây cáp điện trộm cắp được cùng xà beng và con dao lên dải phân cách đường cao tốc, dùng dao tách vỏ đoạn dây điện dài 4m để lấy dây đồng. C mang số dây đồng đã tách được đi đến cửa hàng thu mua phế liệu của chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1983; địa chỉ: Số nhà 267, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố B, bán được 300.000 đồng. Riêng hai đoạn dây cáp có chiều dài 5,5m và 7m, C để nguyên cả vỏ dây, mang đến cửa hàng thu mua phế liệu của chị Phan Thị S, sinh năm 1973; địa chỉ: thôn Yên Khê 2, xã Song Khê, thành phố B bán được 800.000 đồng. Khi mua bán, C không nói về nguồn gốc dây đồng và dây cáp điện. Chị L và chị S cũng không hỏi về nguồn

gốc số đồng và số dây cáp điện. C khai đã sử dụng số tiền trên chi tiêu cá nhân hết.

Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, C đi bộ đến khu vực dải phân cách đường cao tốc thuộc địa phận xã Đồng Sơn, thành phố B. Trong lúc tìm lấy các cuộn dây sắt dạng lò xo (là lớp dây bọc giáp bỏ lại bên trong), C bị Công an thành phố B kiểm tra và đưa về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan điều tra, C đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp dây cáp điện như đã nêu trên.

Ngày 21/11/2021, Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường. Kết quả khám nghiệm xác định đoạn dây cáp điện mà C trộm cắp có chiều dài từ hộp kỹ thuật số của cột đèn số 13L1.1 đến hộp kỹ thuật số của cột đèn 14L1.1 là 54,1m, loại cáp điện ngầm hạ thế Cu/XLPE/DSTA/PVC, điện áp 0,6/1KV - Cadisun (3x25+1x16)mm². Cơ quan điều tra thu giữ tại hiện trường 01 xà beng bằng kim loại (có một đầu dẹt và một đầu nhọn dài 1,44m, đầu dẹt rộng 5,5cm); 01 con dao chuôi bằng gỗ (dài 36,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 22cm, bản rộng 9cm, trên lưỡi có lỗ treo hình tròn đường kính 1,3cm); 02 vỏ dây cáp điện màu đen trong đó có 01 vỏ có bám dính nhiều vết mài sát dính đất, 01 vỏ bên ngoài in hằn các đường song song dạng hình lò xo, mỗi vỏ dây dài 4m; 01 dây kim loại màu trắng hình lò xo.

Kết quả điều tra xác định mục đích của C là trộm cắp số dây cáp điện từ cột đèn số 13L1.1 đến cột đèn 14L1.1 có chiều dài 54,1m. C đã lấy được 3 đoạn dây cáp điện có tổng chiều dài 16,5m, những đoạn dây cáp còn lại, C đã chặt đứt hai đầu nhưng do bị đất nền chặt và trời tối nên chưa lấy ngay được. Do vậy, Cơ quan điều tra xác định C phải chịu trách nhiệm hình sự đối với việc trộm cắp 54,1m dây cáp điện.

Tại Kết luận định giá tài sản số 172/KL- HĐĐG ngày 25/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: “54,1m dây cáp điện, loại cáp ngầm hạ thế Cu/XLPE/DSTA/PVC, điện áp 0.6/KV- Cadisun (3x25+1x16)mm², lắp đặt mới năm 2017, đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm ngày 19/11/2021 là 370.000 đồng/1m dây x 54,1m = 20.017.000 đồng”.

Đối với công cụ sử dụng để trộm cắp gồm xà beng, dao, C khai trong một lần đến khu vực Cầu Tre thuộc phường Mỹ Độ, thành phố B mua ma túy, C gặp một người đàn ông tự giới thiệu tên là Tho quê ở huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn rủ C đi trộm cắp dây cáp điện ngầm, nhiệm vụ của C là cảnh giới để nhóm của Tho trộm cắp. Từ đầu tháng 11/2021 đến ngày 19/11/2021, C cùng nhóm của Tho thực hiện 06 vụ trộm cắp được 543m dây cáp điện ngầm hạ thế của Công ty quản lý công trình đô thị B tại khu vực đường gom của đường cao tốc Hà Nội - B, thuộc địa phận xã Đồng Sơn, thành phố B. Sau mỗi lần trộm cắp dây cáp điện thì nhóm của Tho thường cất giấu công cụ dùng trộm cắp gồm xà beng, dao ở nương nước

trong dải phân cách của đường cao tốc Hà Nội - B thuộc địa phận xã Song Khê, thành phố B.

Cơ quan điều tra đã cho chị Phan Thị S nhận dạng ảnh của Nguyễn Văn C. Kết quả chị S nhận đúng ảnh của C và xác định C là người đã mang dây cáp điện đến bán cho chị S vào ngày 19/11/2021.

Về thu giữ vật chứng: Ngày 21/11/2021, Cơ quan điều tra thu giữ tại cửa hàng thu mua phế liệu của chị Nguyễn Thị L 01 bó dây đồng có vỏ bằng nhựa, đường kính của dây là 1cm, khối lượng 02kg. Theo chị L khai đây chính là số dây đồng mà C đã bán cho chị L.

Đối với số dây cáp điện mà C bán cho chị S, chị S khai đã bán lại cho người không quen biết nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Ngọc Tuấn là đại diện theo uỷ quyền của Công ty cổ phần quản lý công trình đô thị B yêu cầu bồi thường 20.017.000 đồng. Chị L không yêu cầu C bồi thường.

Đối với chị Phan Thị S và chị Nguyễn Thị L khi mua tài sản do C mang đến bán nhưng không biết đó là tài sản do C phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với việc mua bán này.

Đối với hành vi mà C khai còn tham gia cùng nhóm của đối tượng tên Tho thực hiện 06 vụ trộm cắp dây cáp điện ngầm của Công ty cổ phần quản lý công trình đô thị B tại xã Đồng Sơn, thành phố B, do C Khai không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của Tho cùng các đối tượng tham gia trộm cắp nên Cơ quan điều tra không làm rõ được. Ngoài lời khai của C thì không có tài liệu chứng cứ khác nên chưa đủ căn cứ để xử lý C về những hành vi trộm cắp nêu trên. Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án, tách những hành vi trộm cắp này của C để tiếp tục điều tra, khi làm rõ được sẽ xử lý sau.

Ngoài ra, Nguyễn Văn C khai: Năm 2015, C được gia đình tổ chức đám cưới với Đặng Thị Thuý, sinh ngày 12/01/2000 ở thôn Núi Lều, xã Giáp Sơn, huyện Lục Ngạn, Tỉnh B nhưng không đăng ký kết hôn. Năm 2016, chị Thuý sinh con đặt tên là Đăng. Cơ quan điều tra xác minh tại UBND xã Tân Lập và UBND xã Giáp Sơn, huyện Lục Ngạn đã xác định C và chị Thuý không đăng ký kết hôn, chị Thuý có 2 con là Đặng Ngọc Đăng, sinh năm 2016 và Đặng Thị Ngân, sinh năm 2019 đều được đăng ký khai sinh tại UBND xã Giáp Sơn, phần họ tên người cha không có thông tin. Cơ quan điều tra đã xác minh và xác định đến năm 2019 chị Thuý lấy chồng là Thân Ngọc Nghĩa, sinh năm 1999 trú tại thôn 7, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh B nhưng hiện nay chị Thuý đi khỏi địa phương, không xác định được địa chỉ. Vì vậy, Cơ quan điều tra không lấy được lời khai. Cơ quan điều tra Công an thành phố B có văn bản đề nghị Công an huyện Lục Ngạn xác minh,

làm rõ việc Nguyễn Văn C có hành vi “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn C đã khai nhận hành vi như nêu trên.

Cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 04/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng đã nêu.

Bị hại là Công ty cổ phần quản lý công trình đô thị B vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu đề xử vắng mặt và yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số 54,1m dây cáp điện trị giá 20.017.000đồng.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có lời khai trong hồ sơ như nêu trên và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

1. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 20/11/2021. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo bồi thường Công ty cổ phần quản lý công trình đô thị B tổng số tiền 20.017.000đồng.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 xà beng bằng kim loại (có một đầu dẹt và một đầu nhọn dài 1,44m, đầu dẹt rộng 5,5cm); 01 con dao chuôi bằng gỗ (dài 36,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 22cm, bản rộng 9cm, trên lưỡi có lỗ treo hình tròn đường kính 1,3cm); 02 vỏ dây cáp điện màu đen trong đó có 01 vỏ có bám dính nhiều vết mài sát dính đất, 01 vỏ bên ngoài in hằn các đường song song dạng hình lò xo, mỗi vỏ dây dài 4m; 01 dây kim loại màu trắng hình lò xo; 01 bó dây đồng vỏ bằng nhựa, đường kính của dây 1cm, khối lượng 0,2kg.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 19/11/2021, tại địa phận xã Đồng Sơn, thành phố B, khu vực đường gom cao tốc Hà Nội – B, Nguyễn Văn C đã trộm cắp tổng số 54,1m dây cáp điện trị giá 20.017.000đồng của Công ty quản lý công trình đô thị B, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ.

[4] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất ổn định trật tự an ninh tại địa phương, bị dư luận và quần chúng lên án. Do vậy, cần phải xử nghiêm bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội này.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã tự giác đầu thú, có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, hành vi thuộc trường hợp phạm tội lần đầu, tính chất ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự, phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo để sung Ngân sách nhà nước. Nhưng xét thấy bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo thành người L. thiện.

[8] Về trách nhiệm dân sự trong vụ án: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản đã bị bị cáo lấy trộm là 20.017.000đồng, bị cáo đồng ý bồi thường như bị hại yêu cầu nên cần buộc bị cáo có nghĩa vụ trả cho bị hại số tiền này; những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp bị cáo chậm thi hành án về phân trách nhiệm bồi thường dân sự thì áp dụng khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự để tính lãi suất trên số tiền bồi thường dân sự chưa thi hành.

[9] Về vật chứng của vụ án:

- 01 xà beng bằng kim loại (có một đầu dẹt và một đầu nhọn dài 1,44m, đầu dẹt rộng 5,5cm); 01 con dao chuôi bằng gỗ (dài 36,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 22cm, bản rộng 9cm, trên lưỡi có lỗ treo hình tròn đường kính 1,3cm), đều là công cụ bị cáo dùng để phạm tội và các vật chứng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 02 vỏ dây cáp điện màu đen trong đó có 01 vỏ có bám dính nhiều vết mài sát dính đất, 01 vỏ bên ngoài in hằn các đường song song dạng hình lò xo, mỗi vỏ dây dài 4m; 01 dây kim loại màu trắng hình lò xo; 01 bó dây đồng vỏ bằng nhựa, đường kính của dây 1cm, khối lượng 0,2kg không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với việc bị cáo khai đã tham gia cùng nhóm của đối tượng tên Tho thực hiện 06 vụ trộm cắp dây cáp điện ngầm của Công ty cổ phần quản lý công trình đô thị B. Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án, tách những hành vi trộm cắp này của C để tiếp tục điều tra, khi làm rõ được sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Đối với hành vi của bị cáo đối với chị Đặng Thị Thuý, sinh ngày 12/01/2000 ở thôn Núi Lều, xã Giáp Sơn, huyện Lục Ngạn, Tỉnh B. Cơ quan điều tra Công an thành phố B đã có văn bản đề nghị Công an huyện Lục Ngạn xác minh, làm rõ việc Nguyễn Văn C có hành vi “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16

tuổi” để giải quyết theo thẩm quyền, nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 292; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 20/11/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho Công ty cổ phần quản lý công trình đô thị B tổng số tiền 20.017.000đồng

3. Về lãi suất chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 xà beng bằng kim loại (có một đầu dẹt và một đầu nhọn dài 1,44m, đầu dẹt rộng 5,5cm); 01 con dao chuôi bằng gỗ (dài 36,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 22cm, bản rộng 9cm, trên lưỡi có lỗ treo hình tròn đường kính 1,3cm); 02 vỏ dây cáp điện màu đen trong đó có 01 vỏ có bám dính nhiều vết mài sát dính đất, 01 vỏ bên ngoài in hằn các đường song song dạng hình lò xo, mỗi vỏ dây dài 4m; 01 dây kim loại màu trắng hình lò xo; 01 bó dây đồng vỏ bằng nhựa, đường kính của dây 1cm, khối lượng 0,2kg.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

6.1. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6.2 Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định.

7. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B.
- VKSND tỉnh B.
- VKSND TP B.
- Công an TP B.
- Chi cục THADS TPB.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Trần Mạnh Thắng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

